

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Phủ Thọ, ngày 26 tháng 5 năm 2020*

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

**Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú;
2. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội;
3. Cổ đông và đại diện cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua;
4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự;
5. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;
6. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.

**Điều 2. Đoàn Chủ tịch Đại hội**

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm 03 người: 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tịch điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình được Đại hội thông qua.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
  - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - d. Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu.
  - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

### **Điều 3. Đoàn thư ký Đại hội**

1. Đoàn thư ký của Đại hội gồm 02 người do đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua. Đoàn thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Đoàn thư ký:
  - a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
  - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
  - c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định.
  - d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
  - e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

### **Điều 4. Ban thẩm tra tư cách cổ đông**

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người. Ban thẩm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông

Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.



## **Điều 5. Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 05 người: 01 Trưởng ban và 04 thành viên do Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
  - Điều hành và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;
  - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
  - Điều hành việc bầu cử tại Đại hội và công bố kết quả bầu cử.
  - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

## **Điều 6. Thảo luận tại Đại hội**

1. Nguyên tắc:
  - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông;
  - Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
  - Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
  - Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:
  - Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông;
  - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

## **Điều 7. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội**

Tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình và nội dung của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai theo hướng dẫn sau:

1. **Đối tượng thực hiện biểu quyết:** Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 18/3/2020) và người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

## 2. Hình thức biểu quyết:

- a. Các Báo cáo, Tờ trình được trình bày tại Đại hội sẽ được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua bằng Phiếu biểu quyết.
- b. Những vấn đề khác tại Đại hội sẽ được thông qua bằng hình thức giơ tay để biểu quyết.

## 3. Phiếu biểu quyết:

- a. Phiếu biểu quyết được Ban tổ chức đại hội in và gửi trực tiếp cho cổ đông có quyền biểu quyết tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu Đại hội).
- b. Trên Phiếu biểu quyết có ghi rõ Mã cổ đông, số cổ phần đại diện của cổ đông đó.

## 4. Cách thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết:

**Đối với hình thức Thẻ biểu quyết:** Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết tán thành thông qua thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành. Tương tự, các cổ đông biểu quyết không tán thành hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm đếm và ghi nhận lại các lựa chọn biểu quyết sau đó tập hợp lại kết quả và chuyển cho Thư ký và Đoàn chủ tịch để thông báo trước Đại hội.

Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.

Trường hợp đại biểu giơ Thẻ biểu quyết cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết tán thành và/hoặc không tán thành và/hoặc không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó.

**Đối với Phiếu Biểu Quyết:** Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn các phương án: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến cho từng nội dung Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội, sau đó, bỏ phiếu vào hòm đã được Ban kiểm phiếu chuẩn bị sẵn. Phiếu biểu quyết không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra;
- Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu;
- Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết;
- Các vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn



một phương án cho một Tờ trình Đại hội;

5. **Thông báo kết quả biểu quyết:** Sau khi hoàn thành biểu quyết tất cả các nội dung quy định, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và Trưởng ban kiểm phiếu sẽ thông báo trước Đại hội về kết quả biểu quyết và chuyển kết quả biểu quyết cho Ban thư ký ghi vào Biên bản đại hội.
6. **Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết**

Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể (thanh lý) Công ty;

Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

7. **Khiếu nại:** Những khiếu nại về việc kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

#### **Điều 8. Nghị Quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông**

Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

#### **Điều 9. Thi hành Quy chế**

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

#### **Nơi nhận:**

- Quý Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- IDS, HNX, VSD;
- Web duongsatvinhphu.com;
- Lưu VT; HĐQT.




**Nguyễn Việt Anh**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13 /BC-HĐQT

Phú Thọ, ngày 18 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019.  
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020**

**PHẦN THỨ NHẤT  
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2019**

**I. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN**

**1. Thuận lợi:**

- Công ty có truyền thống 60 năm xây dựng và phát triển, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng đường sắt. Công ty có đội ngũ CBCNV trẻ, yêu nghề, có trình độ, kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng, quản lý, bảo trì KCHTĐS. Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo giúp đỡ của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các cơ quan hữu quan của Trung ương và địa phương trên địa bàn. Ban lãnh đạo cùng tập thể người lao động trong Công ty đoàn kết, nhất trí cao trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD và chiến lược phát triển của Công ty nên đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra.

**2. Khó khăn:**

- Trong năm 2019, những diễn biến phức tạp của kinh tế trong nước, sự cạnh tranh quyết liệt trên thị trường của các doanh nghiệp cùng ngành nghề là những khó khăn, mà hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư của công ty gặp phải. Các dự án thi công ở xa và gặp nhiều khó khăn về lao động thuê ngoài, thời tiết khắc nghiệt, nên chi phí cao ảnh hưởng đến hoạt động SXKD và lợi nhuận của Công ty.

**II. KẾT QUẢ ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**

**1. Kết quả doanh thu, chi phí, lợi nhuận**

| TT | Tên chỉ tiêu            | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2019 | Thực hiện         |            | Tỷ lệ % thực hiện năm 2019 so với |               |
|----|-------------------------|-------------|-------------------|-------------------|------------|-----------------------------------|---------------|
|    |                         |             |                   | Cùng kỳ năm trước | Kỳ báo cáo | Cùng kỳ năm trước                 | Kế hoạch 2019 |
| I  | Tổng doanh thu          | Tr.đ        | 106.300           | 103.866           | 122.631    | 118,07                            | 115,36        |
| 1  | Sản phẩm công ích       | Tr.đ        | 86.294            | 86.112            | 90.049     | 104,57                            | 104,35        |
| 2  | Sản phẩm ngoài Công ích | Tr.đ        | 20.006            | 17.754            | 32.582     | 183,52                            | 162,86        |



|     |                    |                  |         |         |         |        |        |
|-----|--------------------|------------------|---------|---------|---------|--------|--------|
| II  | Tổng chi phí       | Tr.đ             | 104.174 | 101.865 | 120.452 | 118,25 | 115,63 |
| III | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đ             | 2.126   | 2.001   | 2.178   | 108,85 | 102,45 |
| IV  | Tỷ lệ trả cổ tức   | %                | 10,4    | 8,0     | 10,5    | 130,00 | 100,96 |
| V   | Thu nhập BQ        | 1000đ/<br>ng/thg | 9.008   | 8.086   | 9.041   | 111,81 | 100,37 |
| VI  | Vốn điều lệ        | Tr.đ             | 12.296  | 12.296  | 12.296  | 100,00 | 100,00 |

## 2. Công tác Quản trị nguồn nhân lực

- Năm 2019, Hội đồng quản trị đã tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy chế, qui định cho phù hợp với quy mô, đặc thù, tính chất ngành nghề và lĩnh vực hoạt động của Công ty. Tạo động lực, sức cạnh tranh, kích thích, thúc đẩy, nâng cao uy tín, đạo đức, năng lực, trách nhiệm, đóng góp, cống hiến của đội ngũ cán bộ quản lý cho sự nghiệp phát triển Công ty.

- Chỉ đạo Ban điều hành thường xuyên kiểm tra, rà soát toàn bộ lực lượng lao động tại các đơn vị để đủ sức hoàn thành nhiệm vụ và đảm bảo thu nhập bình quân theo nghị quyết đề ra. Điều chỉnh tăng tiền lương, tiền thưởng cho người lao động. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động, để người lao động yên tâm làm việc, lao động cống hiến cho công ty.

## 3. Quản lý hoạt động tài chính

- Thực hiện công tác quản trị tài chính doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế tài chính của công ty, nguồn vốn lưu động ưu tiên tập trung cho sản xuất và đầu tư.

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát và giám sát chặt chẽ chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh và chi phí đầu tư để đạt được hiệu quả.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản nợ theo hợp đồng đã có đủ thủ tục thanh quyết toán và các khoản vay cá nhân để thi công các công trình, tạo sự chủ động trong việc điều tiết, luân chuyển, bảo đảm quay vòng vốn hiệu quả, hạn chế sự phụ thuộc vốn vay tín dụng, bảo đảm phục vụ kịp thời cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư ổn định, an toàn.

- Công ty lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán BDO là đơn vị đủ điều kiện năng lực kinh nghiệm theo quy định của Bộ tài chính. Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 đã được hoàn tất mà không có nội dung ngoại trừ và điều chỉnh các nghiệp vụ sai sót trọng yếu.

## 4. Quản lý giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2019, mặc dù có nhiều khó khăn nhưng công ty vẫn khẳng định được chỗ đứng vững chắc đối với thị trường, khẳng định được thương hiệu và uy tín với khách hàng. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo điều hành trên cơ sở kiểm soát việc ký kết các hợp đồng kinh tế thông qua các nghị quyết, chủ trương định hướng cụ thể. Chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD. Đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu; Sản phẩm quản lý, bảo trì thực hiện đúng phương án tác nghiệp, tiến độ và chất lượng; Nỗ lực tìm kiếm, khai thác các sản phẩm dịch vụ khác



nhằm đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho Người lao động. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh của công ty theo đúng quy định của pháp luật.

- Giao quyền cho Ban điều hành thực hiện công tác khoán quản, khoán sản phẩm, khoán doanh thu và lợi nhuận, đã góp phần kích thích nâng cao năng suất, nâng cao chất lượng và giảm giá thành sản phẩm, củng cố uy tín, thương hiệu tạo sức hút đối với khách hàng, trong đó phải kể đến các đối tác, khách hàng lâu năm và khách hàng truyền thống.

- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Doanh thu đạt 122,631 tỷ đồng, vượt kế hoạch đề ra; lợi nhuận đạt 2,178 tỷ đồng. Thu nhập bình quân tính theo đầu người năm 2019 đạt 9,041 triệu đồng/người/tháng. Tỷ lệ trả cổ tức 10,5%. Tốc độ chạy tàu bình quân 70,49 km/h được giữ vững theo công lệnh. Tất cả các công trình Công ty thực hiện trong thời gian qua được các khách hàng đánh giá cao về tiến độ và chất lượng thi công.

### 5. Quản lý giám sát đầu tư

- Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng với các quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả. Kết quả thực hiện công tác đầu tư năm 2019:

| STT | Danh mục đầu tư                  | Đơn vị | Số lượng | Giá trị thực hiện (đồng) |
|-----|----------------------------------|--------|----------|--------------------------|
| 1   | Máy khoan ray; Model: NZG-31     | Cái    | 02       | 133.000.000              |
| 2   | Máy cưa ray; Model: NQG-5III     | Cái    | 02       | 128.000.000              |
| 3   | Máy xiết bu-lông; Model: NLB-300 | Cái    | 02       | 242.000.000              |
|     | <b>Cộng</b>                      |        |          | <b>503.000.000</b>       |
|     | Thuế GTGT (VAT 10%)              |        |          | 50.300.000               |
|     | <b>Tổng giá trị</b>              |        |          | <b>553.300.000</b>       |

- Đối với 03 dự án là: 2 máy chèn đường Trung Quốc, 1 ô tô tải và dây chuyền sản xuất TVBT DUL, sau khi xem xét đến hiệu quả đầu tư của các dự án và đề nghị của Ban điều hành Công ty, Hội đồng quản trị công ty thống nhất đề nghị Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, cho chuyển nguồn kinh phí trên sang năm 2020.

### 6. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

| TT | Chỉ tiêu                              | Số tiền (đồng) |
|----|---------------------------------------|----------------|
| 1  | Tổng lợi nhuận sau thuế               | 2.178.193.528  |
| 2  | Phân phối các quỹ doanh nghiệp        |                |
|    | Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp | 100.000.000    |
|    | Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi         | 527.135.578    |



|   |                             |               |
|---|-----------------------------|---------------|
|   | Quỹ đầu tư phát triển       | 260.000.000   |
| 3 | Tỷ lệ chia cổ tức 10,5%/VĐL | 1.291.057.950 |

### **7. Trả cổ tức, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát**

- Năm 2019 thực hiện chi trả cổ tức năm 2018 cho cổ đông là 8,0%/VĐL.
- Thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên hội đồng quản trị là 2.000.000 đồng/người/tháng và các thành viên ban kiểm soát và thư ký Công ty là 1.000.000 đồng/người/tháng. Mức chi trả này đã được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

### **8. TỔNG KẾT CÁC PHIÊN HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị đã tổ chức 86 phiên họp chính thức và các phiên họp mở rộng tới ban kiểm soát và cán bộ chủ chốt của công ty, gồm các nội dung:

- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
- Thông qua một số quy chế nội bộ của Công ty.
- Quyết định một số nội dung liên quan đến tổ chức, sản xuất kinh doanh của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.
- Chỉ đạo Ban Điều hành để đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời theo yêu cầu SX kinh doanh của Công ty.
- Các nội dung liên quan đến công tác cán bộ của Công ty.
- Sơ kết hàng tháng, thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng, hàng quý và giao chỉ tiêu kế hoạch hàng tháng, hàng quý năm 2019.
- Thông qua dự thảo chương trình, tài liệu đại hội và phân công tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Các nghị quyết của hội đồng quản trị đều đúng, trúng trọng tâm của từng giai đoạn, từng thời điểm, đưa ra các quyết sách quản trị, tổ chức chỉ đạo và điều hành kịp thời. Trực tiếp và gián tiếp giải quyết tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, để đẩy mạnh tốc độ sản xuất kinh doanh.

### **III. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ BAN ĐIỀU HÀNH**

Ban điều hành Công ty là một tập thể đoàn kết, sáng tạo trong chỉ đạo điều hành, thường xuyên bám sát và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, Nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty đề ra. Trong hoạt động của mình mỗi đồng chí đã phát huy được trách nhiệm cá nhân, luôn có ý thức tổ chức kỷ luật cao, tích cực học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực lãnh đạo và kinh nghiệm công tác, hoàn thành nhiệm vụ được phân công phụ trách. Quan tâm xây dựng khối đoàn kết thống nhất tạo nên một tập thể đoàn kết, có uy tín.

Năm 2019, Ban điều hành đã chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD: Đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu; Sản phẩm quản lý, bảo trì thực hiện đúng phương án



tác nghiệp, tiến độ và chất lượng; Nỗ lực tìm kiếm, khai thác các sản phẩm dịch vụ khác nhằm đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho Người lao động. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh của công ty đúng quy định của pháp luật.

## PHẦN THỨ HAI

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

#### I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH NĂM 2020

+ **Thuận lợi:** Công ty có đội ngũ CBCNV trẻ, yêu nghề, có trình độ, kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng, quản lý, bảo trì KCHTĐSN năm 2020 Công ty tiếp tục ký hợp đồng đặt hàng với Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam. Công ty duy trì được mối quan hệ với các đối tác bạn hàng truyền thống.

+ **Khó khăn:** Việc ký hợp đồng đặt hàng năm 2020 chậm, sản lượng hợp đồng đặt hàng là 109,919 tỷ đồng so với phương án tính đủ chỉ đạt 50 % do vậy sẽ ảnh hưởng đến việc xây dựng tác nghiệp đầu tư sửa chữa, bảo dưỡng đường sắt trên địa bàn.

- Đối với sản xuất ngoài công ích việc cạnh tranh gay gắt với các đơn vị cùng lĩnh vực trong ngành, cũng như việc tiết giảm vốn đầu tư XDCB của Nhà nước là những khó khăn rất lớn, ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

#### II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

##### 1. Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận

| TT | Danh mục, chỉ tiêu        | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch năm 2020 | Tỷ lệ % so với năm 2019 |
|----|---------------------------|-------------|--------------------|-------------------|-------------------------|
| 1  | Doanh thu                 | Tr.đ        | 122.631            | 129.919           | 105,94                  |
|    | - Sản phẩm đặt hàng       | Tr.đ        | 90.049             | 99.919            | 110,96                  |
|    | - Sản phẩm ngoài đặt hàng | Tr.đ        | 32.582             | 30.000            | 92,08                   |
| 2  | Chi phí:                  | Tr.đ        | 120.452            | 127.419           | 105,78                  |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế        | Tr.đ        | 2.178              | 2.500             | 114,78                  |
| 4  | Tỷ lệ trả cổ tức          | %           | 10,5               | 12,2              | 116,19                  |
| 5  | Thu nhập BQ               | 1000đ/ng/th | 9.041              | 9.207             | 101,84                  |



| TT | Danh mục, chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch năm 2020 | Tỷ lệ % so với năm 2019 |
|----|--------------------|-------------|--------------------|-------------------|-------------------------|
| 6  | Vốn điều lệ        | Tr.đ        | 12.296             | 12.296            | 100                     |

## 2. Kế hoạch đầu tư, mua sắm năm 2020

| T<br>T | Hạng mục, công trình đầu tư                                       | Đơn vị tính | Số lượng | Tổng mức đầu tư (Đồng) chưa bao gồm VAT | Nguồn vốn          |
|--------|---|-------------|----------|---|--------------------|
| 1      | Ô tô tải  | Xe          | 1        | 500.000.000                             | Vốn vay, vốn tự có |
| 2      | Máy chèn đường TQ   | Cặp         | 2        | 500.000.000                             | nt                 |
| 3      | Máy xiết cóc  | Máy         | 1        | 121.000.000                             | nt                 |
| 4      | Sửa chữa, cải tạo nhà làm việc, mua sắm thiết bị phòng hội trường | T. Bộ       | 1        | 950.000.000                             | nt                 |
| 5      | Sửa chữa, cải tạo goòng máy Z88                                   | T. Bộ       | 1        | 100.000.000                             | nt                 |
| 6      | Máy xúc   | Máy         | 1        | 1.520.000.000                           | nt                 |
|        | <b>Cộng</b>   |             |          | <b>3.691.000.000</b>                    |                    |

## 3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

| TT | Chỉ tiêu                              | Số tiền (đồng) |
|----|---------------------------------------|----------------|
| 1  | Lợi nhuận sau thuế                    | 2.500.000.000  |
| 2  | Phân phối các quỹ doanh nghiệp        |                |
|    | Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp | 100.000.000    |
|    | Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi         | 500.000.000    |
|    | Quỹ đầu tư phát triển                 | 399.913.620    |
| 3  | Tỷ lệ chia cổ tức 12,2%/VĐL           | 1.500.086.380  |

## 4. Các giải pháp

- Tiếp tục tập trung công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, trong đó tập trung cao nhất nguồn lực vào công tác hoàn thành 100% khối lượng sản phẩm quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt theo đúng hợp đồng đặt hàng bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt với Tổng

công ty Đường sắt Việt Nam, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng; Đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu; Giữ vững công lệnh tốc độ, tải trọng.

- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm, khai thác các sản phẩm, dịch vụ ngoài công ích có mức tăng trưởng cao hơn so với năm 2019, nhằm tạo ra nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chính sách đối với người lao động, trọng dụng nguồn nhân lực có chuyên môn cao, tâm huyết, sáng tạo đem lại hiệu quả thiết thực cho Công ty. Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, chú trọng công tác quy hoạch nhân sự, tăng cường công tác đào tạo nâng cao tay nghề, tính chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm của CBCNV nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất.

- Chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các nội dung nêu trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Điều chỉnh mô hình tổ chức sản xuất của Công ty, sao cho thích ứng tốt nhất với các quy định mới của pháp luật, kịp thời đón bắt các cơ hội kinh doanh mới nhằm tối đa hóa lợi ích cho các cổ đông.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét!

**Nơi nhận:**

- Các Quý cổ đông;
- Ban ĐH, Ban Kiểm soát;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Việt Anh**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG SẮT VINH PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *146*/BC-ĐSV

*Phú Thọ*, ngày *17* tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019,  
KẾ HOẠCH PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2020**

**I. Những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019**

**1. Thuận lợi**

Năm 2019 cơ chế chính sách của Nhà nước ngày càng được hoàn thiện có tác dụng hỗ trợ cho doanh nghiệp phát triển bền vững. Công ty có truyền thống 60 năm xây dựng và phát triển có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng đường sắt. Công ty có đội ngũ CBCNV trẻ, yêu nghề, có trình độ, kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng, quản lý, bảo trì KCHTĐS.. Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo giúp đỡ của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các cơ quan hữu quan của Trung ương và địa phương trên địa bàn. Ban lãnh đạo cùng tập thể người lao động trong Công ty đoàn kết, nhất trí cao trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD và chiến lược phát triển của Công ty.

**2. Khó khăn**

Căn cứ quyết định số 2226/QĐ-ĐS ngày 28/12/2018 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc đặt hàng thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm quản lý, bảo dưỡng thường xuyên thuộc KCHT đường sắt Quốc gia cho các Công ty Cổ phần đường sắt, Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt năm 2019. Sản lượng Công ty Cổ phần đường sắt Vinh Phú được giao nhiệm vụ là 103,29 tỷ đồng so với phương án tính đủ chỉ đạt 51,3% do vậy sẽ ảnh hưởng đến việc xây dựng tác nghiệp đầu tư sửa chữa, bảo dưỡng đường sắt trên địa bàn quản lý.

Đối với sản xuất ngoài công ích việc cạnh tranh gay gắt với các đơn vị cùng lĩnh vực trong ngành, cũng như việc tiết giảm vốn đầu tư XDCB của Nhà nước là những khó khăn rất lớn, ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

**II. Kết quả thực hiện SXKD năm 2019**

**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2019**

| TT | Tên chỉ tiêu      | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2019 | Thực hiện         |            | Tỷ lệ % thực hiện năm 2019 so với |               |
|----|-------------------|-------------|-------------------|-------------------|------------|-----------------------------------|---------------|
|    |                   |             |                   | Cùng kỳ năm trước | Kỳ báo cáo | Cùng kỳ năm trước                 | Kế hoạch 2019 |
| I  | Tổng doanh thu    | Tr.đ        | 106.300           | 103.866           | 122.631    | 118,07                            | 115,36        |
| 1  | Sản phẩm công ích | Tr.đ        | 86.294            | 86.112            | 90.049     | 104,57                            | 104,35        |



|     |                         |              |         |         |         |        |        |
|-----|-------------------------|--------------|---------|---------|---------|--------|--------|
| 2   | Sản phẩm ngoài Công ích | Tr.đ         | 20.006  | 17.754  | 32.582  | 183,52 | 162,86 |
| II  | Tổng chi phí            | Tr.đ         | 104.174 | 101.865 | 120.452 | 118,25 | 115,63 |
| III | Lợi nhuận sau thuế      | Tr.đ         | 2.126   | 2.001   | 2.178   | 108,85 | 102,45 |
| IV  | Tỷ lệ trả cổ tức        | %            | 10,4    | 8,0     | 10,5    | 130,00 | 100,96 |
| V   | Thu nhập BQ             | 1000đ/ng/thg | 9.008   | 8.086   | 9.041   | 111,81 | 100,37 |
| VI  | Vốn điều lệ             | Tr.đ         | 12.296  | 12.296  | 12.296  | 100,00 | 100,00 |

## 2. Kết quả thực hiện công tác đầu tư năm 2019

| STT | Danh mục đầu tư                  | Đơn vị | Số lượng | Giá trị thực hiện (đồng) |
|-----|----------------------------------|--------|----------|--------------------------|
| 1   | Máy khoan ray; Model: NZG-31     | Cái    | 02       | 133.000.000              |
| 2   | Máy cưa ray; Model: NQG-5III     | Cái    | 02       | 128.000.000              |
| 3   | Máy xiết bu-lông; Model: NLB-300 | Cái    | 02       | 242.000.000              |
|     | <b>Cộng</b>                      |        |          | <b>503.000.000</b>       |
|     | Thuế GTGT (VAT 10%)              |        |          | 50.300.000               |
|     | <b>Tổng giá trị</b>              |        |          | <b>553.300.000</b>       |

## 3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

| TT | Chỉ tiêu                              | Số tiền (đồng) |
|----|---------------------------------------|----------------|
| 1  | Tổng lợi nhuận sau thuế               | 2.178.193.528  |
| 2  | Phân phối các quỹ doanh nghiệp        |                |
|    | Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp | 100.000.000    |
|    | Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi         | 527.135.578    |
|    | Quỹ đầu tư phát triển                 | 260.000.000    |
| 3  | Tỷ lệ chia cổ tức 10,5%/VĐL           | 1.291.057.950  |

## 4. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019

- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Doanh thu đạt 122,631 tỷ đồng, vượt kế hoạch đề ra; lợi nhuận đạt 2,178 tỷ đồng. Thu nhập bình quân tính theo đầu người năm 2019 đạt 9,041 triệu đồng/người/tháng. Tỷ lệ trả cổ tức 10,5%. Tốc độ chạy tàu bình quân 70,49 km/h được giữ vững theo công lệnh. Công ty thường xuyên tạo đủ việc làm cho người lao động, đời sống cán bộ công nhân viên ngày một được nâng cao. Tất cả các công trình Công ty thực hiện trong thời gian qua được các khách hàng đánh giá cao về tiến độ và chất lượng thi công.



- Về việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định và các định hướng chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN: Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc tất cả các nội dung chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN có liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác chính trị, tư tưởng của CBCNV và đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu trên các tuyến đường được giao quản lý, bảo trì.

- Về mặt tài chính: Công ty luôn cố gắng đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ cho người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Thực hiện kê khai và quyết toán thuế với cơ quan thuế theo đúng quy định của Luật quản lý thuế. Thanh toán các khoản nợ kịp thời theo cam kết, không có nợ xấu.

- Về chế độ chính sách đối với người lao động: Người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với năng lực công việc và các chế độ khác theo qui định; được thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ.

- Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng với các quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả. Thực hiện kế hoạch đầu tư mua sắm các dự án bằng nguồn khấu hao tài sản cố định và vốn vay, vốn tự có năm 2019. Công ty đã thực hiện được: Mua mới 02 máy khoan ray, 02 máy cắt ray và 02 máy xiết phụ kiện đường sắt. Đối với 03 dự án là: 2 máy chèn đường Trung Quốc, 1 ô tô tải và dây chuyền sản xuất TVBT DUL, sau khi xem xét đến hiệu quả đầu tư của các dự án, Ban điều hành công ty thống nhất, đề nghị Hội đồng quản trị Công ty cho phép chuyển nguồn kinh phí trên sang năm 2020.

- Về công bố thông tin: Tiến hành thực hiện đầy đủ các thủ tục, hồ sơ theo yêu cầu của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, quy định khi tham gia thị trường chứng khoán.

### **III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020**

#### **1. Dự báo tình hình năm 2020**

##### **a. Thuận lợi:**

Công ty có truyền thống 60 năm xây dựng và phát triển có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng đường sắt. Công ty có đội ngũ CBCNV trẻ, yêu nghề, có trình độ, kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng, quản lý, bảo trì KCHTĐS.. Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo giúp đỡ của Bộ GTVT, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các cơ quan hữu quan của Trung ương và địa phương trên địa bàn. Ban lãnh đạo cùng tập thể người lao động trong Công ty đoàn kết, nhất trí cao trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD và chiến lược phát triển của Công ty.

- Năm 2020 Công ty tiếp tục ký hợp đồng đặt hàng với Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, dự kiến giá trị hợp đồng khoảng 110 tỷ đồng.

- Công ty duy trì được mối quan hệ với các đối tác bạn hàng truyền thống.

##### **b. Khó khăn:**



- Việc ký hợp đồng đặt hàng năm 2020 chậm, sản lượng hợp đồng đặt hàng là 109,919 tỷ đồng so với phương án tính đủ chỉ đạt 50 % do vậy sẽ ảnh hưởng đến việc xây dựng tác nghiệp đầu tư sửa chữa, bảo dưỡng đường sắt trên địa bàn.

- Đối với sản xuất ngoài công ích việc cạnh tranh gay gắt với các đơn vị cùng lĩnh vực trong ngành, cũng như việc tiết giảm vốn đầu tư XDCB của Nhà nước là những khó khăn rất lớn, ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

## **2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết**

### **2.1. Phương hướng, mục tiêu**

Trên cơ sở nguồn lực hiện có, với phương châm phát triển, tăng trưởng nhưng phải ổn định vững chắc. Với mục tiêu sản xuất kinh doanh có lãi để bảo tồn và phát triển vốn, đảm bảo thu nhập cho người lao động. Hoàn thành tốt các hợp đồng kinh tế, giữ vững và phát triển thị trường. Nộp đúng, đủ các nghĩa vụ với nhà nước, cụ thể:

- Đảm bảo an toàn chạy tàu, không để xảy ra sự cố, tai nạn đặc biệt nghiêm trọng do chủ quan.

- Hoàn thành 100% khối lượng theo đúng hợp đồng đặt hàng bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt, đảm bảo đúng tiến độ.

- Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng;

- Xóc lắc trên tuyến đảm bảo các chỉ tiêu do Tổng công ty ĐSVN đề ra.

### **2.2. Kế hoạch thực hiện**

+ Không để xảy ra tai nạn chạy tàu do chủ quan.

+ Doanh thu đạt: **129,919 tỷ đồng**, trong đó:

- Doanh thu đặt hàng: 99,919 tỷ đồng

- Doanh thu ngoài đặt hàng: 30 tỷ đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: 2,5 tỷ đồng

+ Tỷ lệ trả cổ tức: 12,2%

+ Thu nhập bình quân:

- Người đại diện phân vốn: 27.000.000 đồng/người/tháng

- Người quản lý chuyên trách: 21.290.000 đồng/người/tháng

- Người lao động trực tiếp: 9.207.000 đồng/người/tháng

+ Giữ gìn và phát triển thị trường:

- Hợp đồng đặt hàng với Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam: Hoàn thành 100% khối lượng theo đúng hợp đồng, đảm bảo chất lượng, tiến độ theo qui định.

- Hợp đồng ngoài đặt hàng: Duy trì, phát triển mối quan hệ tốt với các đối tác bên ngoài, bên hàng truyền thống, giữ được 2 đến 3 đối tác lớn thường xuyên, hàng năm, để nâng cao tỷ lệ doanh thu hàng năm.

### **2.3. Các giải pháp để thực hiện**



### **2.3.1. Giải pháp về đảm bảo ATGTĐS.**

#### **+ Công tác tuyên truyền**

- Tất cả cán bộ công nhân viên trong Công ty luôn nhận thức, có ý thức đi đầu trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt.

- Xác định đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt đòi hỏi sự vào cuộc của tất cả các tổ chức đảng, chuyên môn, công đoàn, đoàn thanh niên Công ty; Tranh thủ sự hỗ trợ giúp đỡ của các cấp, các ngành, các địa phương có đường sắt đi qua và của toàn bộ xã hội để thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt.

- Luôn nhắc nhở tuyên truyền duy trì việc đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn chất lượng để bảo vệ chính mình khi đi xe mô tô, xe gắn máy.

- Động viên, giáo dục CBCNV, người lao động tự giác chấp hành, thực hiện tốt các quy chế bảo vệ bí mật, bảo vệ an ninh chính trị và bảo vệ an ninh nội bộ; nâng cao tinh thần cảnh giác trước các âm mưu, thủ đoạn của bọn tội phạm, kiên quyết đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật. Không mua, bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép vũ khí, công cụ hỗ trợ, vật liệu nổ.

+ Tiếp tục thực hiện tốt chương trình hành động số 358/CTr-ĐSVN ngày 15/5/2018 của Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú về thực hiện Nghị quyết số 07NQ/ĐU, ngày 02 tháng 4 năm 2018, của Đảng ủy Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt trong tình hình mới và Chương trình hành động số 1111/CTr - ĐS, ngày 16/4/2018, của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, về việc thực hiện Nghị quyết số 07/NQ - ĐU, ngày 02/4/2018 của BCH Đảng bộ Tổng Công ty ĐSVN về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đối với công tác đảm bảo TTATGTĐS trong tình hình mới; Kế hoạch số 03a/ĐSVN-KTAT ngày 03/1/2020: Thực hiện đảm bảo trật tự ATGTĐS năm 2020; Kế hoạch số 03/ĐSVN-KTAT, ngày 03/1/2020: Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-ĐS ngày 02/01/2020 của Tổng Công ty ĐSVN; Phương án số 89/ĐSVN-KTAT ngày 17/2/2020: Đảm bảo ANTT, ATGTĐS do dịch viêm phổi cấp do Covid 19 tại xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; Phương án số 118/ĐSVN-KTAT ngày 03/3/2020: Đảm bảo ANTT trong dịp nghỉ Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương và 30/4, 1/5 và các sự kiện lớn của Công ty trong tháng 4 năm 2020; Kế hoạch số 152/KH-ĐSVN- KTAT, ngày 18/3/2020: Đảm bảo ANTT, ATGTĐS trước, trong và sau Đại hội Đảng các cấp trong Đảng bộ TCTĐSVN tiến tới Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Kế hoạch số 156/KH-ĐSVN ngày 20/5/2020: phòng chống lụt bão ứng phó sự cố cửa nạn và thiên tai năm 2020; Kế hoạch số 270/ĐSVN-KTAT ngày 05/5/2020: Thực hiện Kế hoạch số 60/BATGT-VP của Ban ATGT tỉnh Phú Thọ.

**+ Từng đợt cao điểm trong năm xây dựng kế hoạch, phương án đảm bảo TTATGTĐS phù hợp với thực tế, cụ thể:**

- Dịp Tết Nguyên đán Canh Tý từ ngày 22/01/2020 đến ngày 29/1/2020;



- Phương án phòng chống lụt bão, ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn đường sắt năm 2020;

- Giỗ Tổ Hùng Vương từ 24/3/2020 đến 02/4/2020;

- Nghỉ lễ 30/4 và 1/5 từ ngày 30/4/2020 đến ngày 03/5/2020;

- Dịp cao điểm vận tải hè 2020, khai giảng năm học 2020-2021, Quốc Khánh ngày 02/9 từ 01/6/2020 đến 30/9/2020; Dịp Tết Dương lịch năm 2021....

+ Năm 2020 thực hiện đầu tư vật tư, nhân công tập trung không dàn trải đảm bảo nâng cao chất lượng cầu đường cụ thể:

- Thay ray: 280 thanh

- Thay tà vẹt: 7.353 thanh tà vẹt bê tông; 659 thanh tà vẹt gỗ

- Sàn đá bằng máy: 9Km

- Xiết phụ kiện bằng máy: 96,8 Km

- Chèn đường bằng máy: 95 Km

+ Thực hiện công tác phòng ngừa là chủ đạo, xuyên suốt quá trình sản xuất duy tu bảo trì KCHTĐS của công ty, được thực hiện liên tục, mọi lúc, mọi nơi: Luôn sẵn sàng chuẩn bị tốt “Phương án nâng cao chất lượng công tác giải quyết cứu hộ sự cố, tai nạn giao thông đường sắt” số 377/ĐSV-PTAT, ngày 22/5/2018 của Giám đốc Công ty; Xây dựng phương án phòng chống lụt bão, ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn đường sắt năm 2020 của Công ty đáp ứng yêu cầu thực tế bốn tại chỗ trong tình hình thiên tai ngày càng phức tạp.

+ Các chức danh lãnh đạo: Giám đốc, các phó giám đốc, trưởng, phó phòng KTAT, các đội trưởng, cung trưởng thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra nghiêm túc theo Quy định về chế độ kiểm tra của các chức danh số 465/QĐ-ĐSV, ngày 12/6/2018; Quy định số 160/QĐ-ĐSV, ngày 05/3/2019 của Giám đốc Công ty và theo Quyết định số 1013/QĐ-ĐS, ngày 20/7/2018, của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam.

- Tất cả các công nhân gác đường ngang, tuần cầu, tuần đường, lái phương tiện giao thông đường sắt đều phải có chứng chỉ chuyên môn, đều được kiểm tra sức khỏe và nghiệp vụ định kỳ theo đúng quy định của Thông tư 33/2018/TT-BGTVT, ngày 15/05/2018, của Bộ Giao thông Vận tải.

- Tổ chức mạng lưới an toàn vệ sinh viên tại tất cả các đơn vị; các chức danh trên đều được huấn luyện định kỳ.

+ Cập nhật triển khai nghiêm túc các Chỉ thị, Công điện, Công văn của cấp trên về công tác đảm bảo ATGTĐS; các phương án, kế hoạch cụ thể về công tác đảm bảo ATGTĐS trong từng thời điểm, đợt cao điểm cụ thể: chương trình hành động về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác đảm bảo ATGTĐS, phương án ĐBAT và giảm xóc, lắc; phương án phòng chống lụt, bão; phương án nâng cao chất lượng công tác giải quyết cứu hộ sự cố, tai nạn giao thông đường sắt.

+ Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế nhằm siết chặt trật tự, kỷ cương; kiểm tra, kiểm soát chất lượng thực hiện quy trình quy phạm, quy trình



sản xuất của các bộ phận, đơn vị; hoàn thiện cơ chế phân phối thu nhập: gắn tiền lương với kết quả công việc, cơ chế thưởng, phạt phân minh rõ ràng; sắp xếp hợp lý đội hình làm công tác trực tiếp phục vụ chạy tàu; tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ làm công tác trực tiếp phục vụ chạy tàu phù hợp với công việc, chức danh.

+ Quan tâm, chăm lo cải thiện, nâng cao thu nhập, đời sống tinh thần cho người lao động. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của CBCNV, người lao động để kịp thời chia sẻ và giải quyết.

+ Đẩy mạnh và khuyến khích sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất; ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, quản lý của đơn vị.

+ Thực hiện nghiêm túc các quy trình sửa chữa, bảo dưỡng và nghiệm thu sản phẩm SCTX, trang thiết bị cầu, đường theo các cấp sửa chữa bảo trì để đảm bảo chất lượng theo quy định.

+ Tiếp tục phối hợp với địa phương tp Hà Nội, hai tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Bộ GTVT với UBND các tỉnh, thành phố; tiếp tục cảnh giới tại các vị trí giao cắt nguy hiểm:

- Tỉnh Vĩnh Phúc (16 điểm): Km 39+830, Km 43+265, Km 43+626, Km 43+860, Km 48+225, Km 48+770, Km 54+687, Km 55+920, Km 56+106, Km 57+453, Km 57+913, Km 63+478, Km 65+153, Km 66+860, Km 67+252, Km 68+904;

- Tỉnh Phú Thọ (17 điểm): Km 75+212, Km 78+744, Km 89+150, Km 92+700, Km 99+842, Km 105+075, Km 105+336, Km 107+925, Km 109+328, Km 110+140, Km 110+794, Km 111+576, Km 127+780, Km 133+525, Km 138+590, Km 141+904, Km 142+962.

+ Thường xuyên kiểm tra, rà soát, bổ sung đầy đủ biển báo, vạch đường theo quy định; tích cực phối hợp với chính quyền địa phương trong quản lý bảo vệ HLATGT ĐS, an toàn lối đi tự mở theo đúng quy định của Luật Đường sắt, Nghị định số 65/2018/NĐ-CP.

+ Chỉnh trang sạch đẹp khu vực đóng quân của đơn vị không để bừa bãi vật tư, dụng cụ, vứt rác thải bừa bãi làm mất vệ sinh môi trường, thực hiện Chính quy – Văn Hóa – An toàn.

#### **+ Chế độ báo cáo**

- Hàng ngày các đơn vị báo cáo tình hình sản xuất, tình hình đơn vị trong ngày về Công ty qua Điều độ công ty.

- Sáng thứ 2 hàng tuần phòng Kỹ thuật-an toàn tổng hợp báo cáo lãnh đạo Công ty, đồng thời tham mưu báo cáo các đơn vị liên quan khi có yêu cầu.

#### **2.3.2. Giải pháp về đạt doanh thu kế hoạch**

- Đối với hợp đồng đặt hàng: Hoàn thành 100% hợp đồng đặt hàng với Tổng Công ty đường sắt Việt Nam, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng. Trên cơ sở nguồn kinh phí được giao, xây dựng phương án giá sản phẩm hợp lý, chú trọng yếu tố chi nhân công, vật liệu, chi phí chung đảm bảo hiệu quả. Xây dựng tốt phương án kỹ thuật tác nghiệp trên cơ sở điều tra chính xác, tỷ mỉ, thực tế KCHT



đường sắt. Giao kế hoạch kịp thời. Tổ chức nghiệm thu chặt chẽ, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình, thưởng phạt nghiêm minh.

- Đối với hợp đồng ngoài đặt hàng: Tập trung thực hiện tốt các hợp đồng với bạn hàng truyền thống, đảm bảo doanh thu đạt 15 tỷ đồng trở lên. Đẩy mạnh tìm kiếm việc làm với đối tác bên ngoài, phấn đấu doanh thu đạt 15 tỷ đồng. Xác định mục tiêu chủ yếu là các gói thầu xây dựng sửa chữa đường sắt. Làm tốt công tác nghiệm thu, thanh quyết toán. Xây dựng các biện pháp cụ thể để thu hồi công nợ các đối tác còn nợ đọng, để nâng cao khả năng thanh toán cho Công ty. Quản lý tốt các hợp đồng kinh tế, để thực hiện dứt điểm. Thực hành tiết kiệm tối đa chi phí.

### **2.3.3. Giải pháp về đảm bảo lợi nhuận**

+ Đối với hợp đồng đặt hàng: Tăng cường công tác quản trị tài chính, xây dựng kế hoạch tài chính, kế hoạch chi phí chung phù hợp với tình hình thực tế. Chi tiêu đúng kế hoạch, tiết kiệm chi phí, cắt giảm các khoản chi không cần thiết. Kế hoạch lợi nhuận sau thuế đạt: 2.100 triệu đồng.

+ Đối với sản phẩm ngoài đặt hàng: Quan hệ tốt với các đối tác là bạn hàng truyền thống. Ngoài gia tiếp tục tìm kiếm thị trường mới, quan tâm gói dự án 7000 tỷ, tuyến Thống Nhất trong năm 2020 để tham gia đấu thầu. Tăng cường công tác quản trị tài chính, thanh quyết toán kịp thời, chi tiêu phù hợp với dự toán, với hợp đồng, luôn đặt mục tiêu chi thấp hơn doanh thu, giữ lại chi phí để trích lập các khoản dự phòng khó đòi các công trình còn tồn tại. Kế hoạch lợi nhuận sau thuế sau khi đã trích lập các khoản dự phòng đạt: 400 triệu đồng.

### **2.3.4. Giải pháp về nộp ngân sách Nhà nước**

- Không ngừng nâng cao công tác quản trị, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ CNV công ty.

- Làm việc với Ngân hàng để tăng hạn mức vay, đảm bảo khi chưa có vốn ứng trong và ngoài đặt hàng, vẫn đáp ứng được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và chi trả các khoản nộp bảo hiểm, ngân sách.

- Hàng tháng từ ngày 20 – 25 rà soát lập danh sách số người, mức đóng, tổng số tiền nộp BHXH (phần đóng của người SDLĐ và người LĐ), đối chiếu với cơ quan BHXH tỉnh Phú Thọ. Thực hiện theo Điều 7, Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 về quy trình thu BHXH và thông báo nộp bảo hiểm và các khoản phải nộp thuế, để chuyển tiền nộp đúng quy định.

- Giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, đảm bảo đủ vốn, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả và đúng qui định của pháp luật.

### **2.3.5. Giải pháp về đảm bảo thu nhập cho Người lao động**

+ Về việc sắp xếp lao động: Sau khi có hợp đồng đặt hàng bảo dưỡng, sửa chữa KCHT đường sắt. Phòng TCHC phối hợp với phòng Kỹ thuật – An toàn xây dựng phương án để triển khai các công việc có tích chất tập trung nhân lực, thực



hiện trong quý 1 và quý 2 (Luôn sẵn sàng tập trung nhân lực đi thi công các hợp đồng ngoài phạm vi công ty từ quý 3/2020).

+ Về thu nhập của người lao động:

- Đối với hợp đồng đặt hàng: Sau khi có hợp đồng đặt hàng, phương án giá sản phẩm được phê duyệt, thực hiện việc phân khai tiền lương (*giữ lại tiền lương tối đa 16%*), số công cần thiết để thực hiện các sản phẩm trình Giám đốc ký Quyết định ban hành. Căn cứ vào trạng thái kỹ thuật, khối lượng quản lý từng sản phẩm phòng Kỹ thuật – An toàn tham mưu lập bản giao nhiệm vụ cho các đơn vị, có tính đến phân bố lao động không đồng đều giữa các đơn vị; Trên cơ sở số công, đơn giá nội bộ Giám đốc đã ban hành để thu nhập của người lao động bình quân trong năm không thấp hơn kế hoạch đề ra (*số công giao nội bộ trong năm không được vượt số công Quyết định Giám đốc ban hành*).

- Đối với hợp đồng ngoài đặt hàng: Sau khi công ty ký được các hợp đồng, các phòng tham mưu giao khoán cho các đơn vị thi công thực hiện, trên cơ sở giao khoán tham mưu giữ lại phần tiền lương theo qui định.

- Phần tiền lương giữ lại từ các hợp đồng trong đặt hàng và ngoài đặt hàng dùng để chi trả các phát sinh sau khi nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng và dùng để trả vào dịp cuối năm (Tết Nguyên đán) và chi khuyến khích các ngày Lễ, Tết ngày truyền thống .... Phần tiền còn lại này cộng với tiền lương trả hàng tháng và các khoản thu nhập khác, tính bình quân thu nhập phải bằng hoặc cao hơn thu nhập kế hoạch đề ra đầu năm.

### **2.3.6. Giải pháp về giữ gìn và phát triển thị trường**

- Việc duy trì và phát triển thị trường là một trong những hoạt động chiến lược quan trọng của Công ty. Nó ảnh hưởng trực tiếp đến sự tồn tại phát triển và tương lai của Công ty, vì vậy cần có các giải pháp cụ thể sau:

+ Tích cực nghiên cứu, tìm hiểu để duy trì và phát triển thị trường và đối tác mới. Luôn quan tâm, tôn trọng đối tác, giữ uy tín bằng tiến độ và chất lượng công trình.

+ Xây dựng các mục tiêu cụ thể dài hạn và các mục tiêu ngắn hạn và đưa ra các giải pháp quyết tâm thực hiện mục tiêu.

+ Chú trọng công tác tăng cường, bồi dưỡng nguồn nhân lực.

+ Tích cực phối hợp và quan tâm hơn nữa tới khách hàng, đặc biệt là bạn hàng truyền thống.

### **2.3.7. Giải pháp về đảm bảo ATVSLĐ và an sinh xã hội**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị, người lao động trong việc thực hiện ATVSLĐ.

- Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc. Đồng thời, tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị và người lao động thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật về ATVSLĐ. Trong đó, tập trung vào các nội dung trọng yếu là đôn đốc việc chấp hành các nội quy, quy trình, quy định bảo đảm

ATVSLĐ, chú trọng các hoạt động tự kiểm tra, phòng ngừa các yếu tố nguy hiểm, thực hành phòng ngừa tai nạn lao động, tổ chức huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động

- Cùng với đó, tăng cường đầu tư trang bị các phương tiện bảo hộ và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động nhằm giảm thiểu các nguy cơ mất ATVSLĐ, hạn chế tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về trách nhiệm trong việc thực hiện ASXH của tập thể người lao động, gắn với phát triển bền vững của DN và nền kinh tế.

- Nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp, tiếp tục mở rộng đối tượng cần sự hỗ trợ thích hợp. Thực hiện tốt công tác hỗ trợ đột xuất, bảo đảm người lao động bị thiệt hại khi gặp rủi ro, thiên tai được hỗ trợ kịp thời. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và phương thức tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp đột xuất; mở rộng sự tham gia hỗ trợ của cộng đồng.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban điều hành Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú về kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét!

**Nơi nhận:**

- Quý CD;
- HĐQT Công ty;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: HSDH.



**GIÁM ĐỐC**

**Trần Như Thắng**



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ**

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

(Kèm theo báo cáo của Ban điều hành số 146/BC-ĐSV, ngày 17/3/2020)

| TT | Danh mục, chỉ tiêu        | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch năm 2020 | Tỷ lệ % so với năm 2019 |
|----|---------------------------|-------------|--------------------|-------------------|-------------------------|
| 1  | Doanh thu                 | Tr.đ        | 122.631            | 129.919           | 105,94                  |
|    | - Sản phẩm đặt hàng       | Tr.đ        | 90.049             | 99.919            | 110,96                  |
|    | - Sản phẩm ngoài đặt hàng | Tr.đ        | 32.582             | 30.000            | 92,08                   |
| 2  | Chi phí:                  | Tr.đ        | 120.452            | 127.419           | 105,78                  |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế        | Tr.đ        | 2.178              | 2.500             | 114,78                  |
| 4  | Tỷ lệ trả cổ tức          | %           | 10,5               | 12,2              | 116,19                  |
| 5  | Thu nhập BQ               | 1000đ/ng/th | 9.041              | 9.207             | 101,84                  |
| 6  | Vốn điều lệ               | Tr.đ        | 12.296             | 12.296            | 100                     |

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ**

### **KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

(Kèm theo báo cáo của Ban điều hành số 146/BC-ĐSV, ngày 17/3/2020)

#### **I. Kế hoạch năm 2019**

| <b>TT</b> | <b>Chỉ tiêu</b>                       | <b>Số tiền (đồng)</b> |
|-----------|---------------------------------------|-----------------------|
| 1         | Tổng lợi nhuận sau thuế               | 2.178.193.528         |
| 2         | Phân phối các quỹ doanh nghiệp        |                       |
|           | Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp | 100.000.000           |
|           | Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi         | 527.135.578           |
|           | Quỹ đầu tư phát triển                 | 260.000.000           |
| 3         | Tỷ lệ chia cổ tức 10,5%/VĐL           | 1.291.057.950         |

#### **II. Kế hoạch năm 2020**

| <b>TT</b> | <b>Chỉ tiêu</b>                       | <b>Số tiền</b> |
|-----------|---------------------------------------|----------------|
| 1         | Lợi nhuận sau thuế                    | 2.500.000.000  |
| 2         | Phân phối các quỹ doanh nghiệp        |                |
|           | Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp | 100.000.000    |
|           | Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi         | 500.000.000    |
|           | Quỹ đầu tư phát triển                 | 399.913.620    |
| 3         | Tỷ lệ chia cổ tức 12,2%/VĐL           | 1.500.086.380  |



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ

## KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

(Kèm theo báo cáo của Ban điều hành số 146/BC-ĐSV, ngày 17/3/2020)

| TT | Hạng mục, công trình đầu tư                                       | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (Đồng) chưa VAT | Tổng mức đầu tư (Đồng) | Nguồn vốn          | Ghi chú |
|----|---|-------------|----------|-------------------------|------------------------|--------------------|---------|
| 1  | Ô tô tải  | Xe          | 1        | 500.000.000             | 500.000.000            | Vốn vay, vốn tự có |         |
| 2  | Máy chèn đường TQ   | Cặp         | 2        | 250.000.000             | 500.000.000            | Vốn vay, vốn tự có |         |
| 3  | Máy xiết cóc  | Máy         | 1        | 121.000.000             | 121.000.000            | Vốn vay, vốn tự có |         |
| 4  | Sửa chữa, cải tạo nhà làm việc, mua sắm thiết bị phòng hội trường | T. Bộ       | 1        | 950.000.000             | 950.000.000            | Vốn vay, vốn tự có |         |
| 5  | Sửa chữa, cải tạo goòng máy Z88                                   | T. Bộ       | 1        | 100.000.000             | 100.000.000            | Vốn vay, vốn tự có |         |
| 6  | Máy xúc   | Máy         | 1        | 1.520.000.000           | 1.520.000.000          | Vốn vay, vốn tự có |         |
|    | <b>Cộng</b>   |             |          |                         | <b>3.691.000.000</b>   |                    |         |



Số 12/BC - BKS

Phủ Thọ, ngày 09 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông;  
- Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú.

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO;

Ban Kiểm soát Công ty đã triển khai nhiệm vụ và xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2019 với một số nội dung như sau:

**I. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú gồm 3 thành viên, 01 Trưởng ban phụ trách chung và 02 thành viên theo dõi các hoạt động theo sự phân công của Ban kiểm soát.

Ban Kiểm soát thực hiện những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số nội dung như sau:

- Tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), đưa ra các kiến nghị với HĐQT – Ban giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị giải pháp phù hợp cho Ban lãnh đạo và cán bộ quản lý Công ty.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban giám đốc điều hành trong năm 2019, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.

- Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng, năm của Công ty; xem xét ảnh hưởng của các sai sót trọng yếu trong kế toán và báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.

- Hợp Ban Kiểm soát mỗi quý 01 lần (không kể các cuộc họp bất thường). nhằm xem xét, đánh giá các hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.



- Các công việc khác theo quy định của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

## **II- VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

### **1. Hội đồng quản trị:**

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm (và bất thường) theo đúng quy định Điều lệ tổ chức. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm.

- HĐQT đã ban hành Nghị quyết và các Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty như sau:

+ Phê duyệt các thủ tục liên quan đến công tác mua sắm máy móc thiết bị, thiết bị văn phòng để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty. Phương án đầu tư và các dự án đầu tư cơ bản thực hiện đúng quy trình đầu tư và Điều lệ Công ty quy định.

+ HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phối hợp cùng với Ban điều hành chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **2. Ban Giám đốc điều hành và bộ máy quản lý:**

Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: Giám đốc cùng Ban điều hành Công ty đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đã hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, cô tức, thu nhập bình quân của người lao động theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua.

- Công tác tài chính: Quản lý tốt công tác thu chi, đảm bảo nguồn tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Luôn cố gắng đảm bảo nguồn tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ cho người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước.

- Về công tác đầu tư: Tổng giá trị đầu tư mua sắm năm 2019 là 503 tr.đồng (chưa bao gồm thuế GTGT 10%) chủ yếu phục vụ cho việc đầu tư mua máy móc thiết bị, thiết bị quản lý phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bao gồm:

+ 02 bộ máy khoan ray của Trung Quốc: 133 tr.đồng

+ 02 máy cưa ray: 128 tr.đồng

+ 02 máy xiết bu lông đa chức năng Trung Quốc: 242 tr.đồng

- Về công tác tổ chức nhân sự: Ban điều hành tiếp tục thực hiện giải pháp sắp xếp cơ cấu lao động, tinh giảm các phòng chuyên môn nghiệp vụ, duy trì 04 phòng



chức năng đúng như phương án cổ phần hóa; lao động năm 2018 là 475 người, năm 2019 là: 524 người.

### III- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2019

Ban Kiểm soát đã nhận được Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO, trên cơ sở kiểm tra số liệu, Ban Kiểm soát xác nhận một số vấn đề sau:

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng quy định.

- Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty; phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

#### 1. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: VNĐ

| STT      | CHỈ TIÊU              | Số cuối năm           | Số đầu năm            |
|----------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>1</b> | <b>Tổng tài sản</b>   | <b>76.151.932.240</b> | <b>66.631.314.490</b> |
| 1.1      | Tài sản ngắn hạn      | 68.339.257.024        | 57.739.058.209        |
| 1.2      | Tài sản dài hạn       | 7.812.675.216         | 8.892.256.281         |
| <b>2</b> | <b>Tổng nguồn vốn</b> | <b>76.151.932.240</b> | <b>66.631.314.490</b> |
| 2.1      | Nợ phải trả           | 60.727.373.003        | 51.889.285.581        |
| 2.2      | Nguồn vốn chủ sở hữu  | 15.424.559.237        | 14.742.028.909        |

#### 2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

| TT       | Chỉ tiêu  | ĐVT | Số cuối năm | Số đầu năm |
|----------|---|-----|-------------|------------|
| <b>1</b> | <b>Cơ cấu tài sản</b>   |     |             |            |
| 1.1      | Tài sản dài hạn/Tổng tài sản  | %   | 10,26       | 114,29     |
| 1.2      | Tài sản ngắn hạn /Tổng tài sản  | %   | 89,74       | 86,65      |
| <b>2</b> | <b>Cơ cấu nguồn vốn</b>   |     |             |            |
| 2.1      | Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn  | %   | 79,75       | 77,88      |
| 2.2      | Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn  | %   | 20,25       | 22,12      |
| 2.3      | Nợ phải trả/ Vốn CSH  | Lần | 3,94        | 3,52       |
| <b>3</b> | <b>Khả năng thanh toán</b>  |     |             |            |
| 3.1      | Khả năng thanh toán nhanh<br>(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Tổng Nợ ngắn hạn | Lần | 1,07        | 1,12       |
| 3.2      | Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn ( Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả)                | Lần | 1,25        | 1,28       |

|     |                                  |   |      |      |
|-----|----------------------------------|---|------|------|
| 4   | Hiệu quả                         |   |      |      |
| 4.1 | Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản | % | 2,86 | 3,27 |
| 4.2 | Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu    | % | 1,78 | 1,95 |
| 4.3 | Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH      | % | 14,1 | 14,8 |

### 3. Kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Danh mục, chỉ tiêu            | KH năm 2019 theo NQ ĐHCĐ | Thực hiện năm 2019 | Tỷ lệ % so với NQ |
|-----|-------------------------------|--------------------------|--------------------|-------------------|
| 1   | Doanh thu                     | 106.300                  | 122.631            | 114,79%           |
|     | Trong đó                      |                          |                    |                   |
|     | - Sản phẩm công ích           | 86.294                   | 90.049             | 104,35%           |
|     | - Sản xuất kinh doanh khác    | 20.006                   | 32.582             | 162,86%           |
| 2   | Chi phí                       | 104.174                  | 120.452            | 102,63%           |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế            | 2.126                    | 2.178              | 102,45%           |
| 4   | Tỷ lệ LN sau thuế/Vốn điều lệ | 17,29%                   | 17,71%             | 102,45%           |
| 5   | Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ      | 10,4%                    | 10,5%              | 100,96%           |

### 4. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:

4.1 Lao động thực tế sử dụng bình quân: 524 người

(bao gồm cả người quản lý Công ty chuyên trách).

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện người lao động: 56.852.380.000 đồng

- Tiền lương bình quân của người lao động: 9.041.000 đồng/người/tháng, vượt kế hoạch đề ra. Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo đúng Luật lao động, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

4.2 Quản lý chuyên trách của Công ty (07 người)

- Quỹ tiền thực hiện của lương người quản lý chuyên trách: 1.910.400.000 đồng. Trong đó:

+ Mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn Nhà nước: 26.158.000 đồng/người/tháng.

+ Mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước: 20.685.000 đồng/người/tháng.

+ Mức thù lao bình quân của người quản lý không chuyên trách: 1.400.000 đồng/người/tháng.

4.3 Quỹ tiền thưởng, phúc lợi thực hiện của người lao động: 527.135.578 đồng.

4.4 Quỹ tiền thưởng thực hiện của người quản lý: 100.000.000 đồng

Việc thực hiện ký kết hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Công ty đóng BHXH và BHYT đầy đủ cho người lao động, thực hiện việc nộp BHXH và BHYT kịp thời đúng quy định của BHXH Việt Nam.

### 5. Thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông:



- Chọn Công ty TNHH kiểm toán BDO là một đơn vị kiểm toán đã được Bộ tài chính công nhận và thực hiện công tác kiểm toán tại Công ty một cách khách quan, chặt chẽ, khoa học và hiệu quả. Thực hiện việc trích thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đúng mức được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua.

- Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận đúng với quy định và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

- Năm 2019, Công ty đã hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kinh tế quan trọng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ**

##### **1. Nhận xét:**

- Nhìn chung, năm 2019 Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

- Trong năm 2019, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

##### **2. Ban Kiểm soát kiến nghị:**

- Đề nghị HĐQT và Ban điều hành cần đánh giá, xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực hệ thống quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu, phù hợp với tình hình thực tế, đưa Công ty vượt qua mọi trở lực và phát triển bền vững.

- Xây dựng các quy chế, quy trình quản lý và điều hành Công ty cần thường xuyên củng cố và hoàn thiện trên cơ sở các quy định hiện hành của pháp luật Nhà nước.

- Tăng cường công tác quản lý và điều hành hiệu quả các dự án đầu tư.

- Xây dựng kế hoạch SXKD hàng năm phù hợp với năng lực, nguồn lực của Công ty để đảm bảo kế hoạch kinh doanh đề ra khi thực hiện có tính khả thi cao, đồng thời cần xây dựng các giải pháp cụ thể có lộ trình chi tiết Ban điều hành cần phải tập trung cao độ, kiên quyết hơn, bám chặt chẽ hơn trong việc quản lý chất lượng sản phẩm, tìm mọi biện pháp không ngừng nâng cao hiệu quả, tăng năng xuất lao động thông qua việc quản lý lao động, công nghệ, đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân kỹ thuật.

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ để giảm bớt áp lực về vốn và lãi vay.

##### **V. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019**

Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông tin tưởng giao phó.

#### **VI. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2020**

- Thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại điều lệ Công ty và pháp luật Nhà nước.

- Triển khai công tác kiểm tra, giám sát định kỳ theo Điều lệ hoặc đột xuất nếu cần thiết.

- Tham gia với Ban điều hành Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ và quy trình quản lý trong Công ty.

- Kiểm tra công tác chấp hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, công tác hoàn thành và chấp hành hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.

- Kiểm tra tính tuân thủ của Công ty trong việc thực hiện các quy định của Công ty và của pháp luật.
- Thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo năm của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Kiểm tra, giám sát việc sử dụng và trích lập các quỹ.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT mở rộng, các cuộc họp giao ban hàng tháng, sơ kết, tổng kết và hội nghị chuyên đề của Công ty.
- Kiểm soát công tác tuyển dụng lao động, chi trả lương và thực hiện các chế độ chính sách với người lao động.

Trên đây là nội dung kết quả trong quá trình kiểm tra giám sát hoạt động Công ty năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định, bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Đại HĐCĐ;
- HĐQT, BDH Công ty;
- Lưu BKS Cty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**Hoàng Thị Thúy Hà**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ**

Số: 41 /TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phủ Thọ, ngày 20 tháng 5 năm 2020

## TỜ TRÌNH

## Về việc thông qua kế hoạch đầu tư năm 2020

Kính thưa: Quý vị cố đồng!

Để đảm bảo có đầy đủ phương tiện, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh. Hội đồng quản trị Công ty CPĐS Vĩnh Phú, kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch đầu tư năm 2020, cụ thể như sau:

| TT | Hạng mục, công trình đầu tư                                       | Đơn vị tính | Số lượng | Tổng mức đầu tư (Đồng) chưa bao gồm VAT | Nguồn vốn          |
|----|---|-------------|----------|---|--------------------|
| 1  | Ô tô tải  | Xe          | 1        | 500.000.000                             | Vốn vay, vốn tự có |
| 2  | Máy chèn đường TQ   | Cặp         | 2        | 500.000.000                             | nt                 |
| 3  | Máy xiết cóc  | Máy         | 1        | 121.000.000                             | nt                 |
| 4  | Sửa chữa, cải tạo nhà làm việc, mua sắm thiết bị phòng hội trường | T. Bộ       | 1        | 950.000.000                             | nt                 |
| 5  | Sửa chữa, cải tạo goòng máy Z88                                   | T. Bộ       | 1        | 100.000.000                             | nt                 |
| 6  | Máy xúc   | Máy         | 1        | 1.520.000.000                           | nt                 |
|    | <b>Cộng</b>   |             |          | <b>3.691.000.000</b>                    |                    |

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét!

Nơi nhận:

- Đại hội ĐCĐ;
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

Nguyễn Việt Anh

Số: 42 /TTr-ĐHĐCĐ

Phú Thọ, ngày 20 tháng 5 năm 2020

Kính thưa Quý vị cổ đông!

| TT | Danh mục, chỉ tiêu           | Đơn vị<br>tính  | Thực hiện<br>năm 2019 | Kế hoạch<br>năm 2020 | Tỷ lệ % so<br>với năm 2019 |
|----|------------------------------|-----------------|-----------------------|----------------------|----------------------------|
| 1  | Doanh thu                    | Tr.đ            | 122.631               | 129.919              | 105,94                     |
|    | - Sản phẩm đặt hàng          | Tr.đ            | 90.049                | 99.919               | 110,96                     |
|    | - Sản phẩm ngoài đặt<br>hàng | Tr.đ            | 32.582                | 30.000               | 92,08                      |
| 2  | Chi phí:                     | Tr.đ            | 120.452               | 127.419              | 105,78                     |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế           | Tr.đ            | 2.178                 | 2.500                | 114,78                     |
| 4  | Tỷ lệ trả cổ tức             | %               | 10,5                  | 12,2                 | 116,19                     |
| 5  | Thu nhập BQ                  | 1000đ/<br>ng/th | 9.041                 | 9.207                | 101,84                     |
| 6  | Vốn điều lệ                  | Tr.đ            | 12.296                | 12.296               | 100                        |

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông!

- Đại hội ĐCĐ;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

TM. HỘI ĐỒNG C  
CHỦ TỊCH

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG SẮT  
VĨNH PHÚ

M.S.D.N: 2600109073  
TP. VIỆT TRÍ - T. TH

Nguyễn Việt

Nguyễn Việt Anh



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ**

Số: 43 /TTr-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phủ Thọ, ngày 20 tháng 5 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

*(Thông qua báo cáo tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận)*

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán. Hội đồng quản trị công ty CPĐS Vĩnh Phú trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính kiểm toán, kế hoạch phân phối lợi nhuận, như sau:

**1. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019**

| TT  | Tên chỉ tiêu            | Đơn vị tính  | Kế hoạch năm 2019 | Thực hiện         |            | Tỷ lệ % thực hiện năm 2019 so với |               |
|-----|-------------------------|--------------|-------------------|-------------------|------------|-----------------------------------|---------------|
|     |                         |              |                   | Cùng kỳ năm trước | Kỳ báo cáo | Cùng kỳ năm trước                 | Kế hoạch 2019 |
| I   | Tổng doanh thu          | Tr.đ         | 106.300           | 103.866           | 122.631    | 118,07                            | 115,36        |
| 1   | Sản phẩm công ích       | Tr.đ         | 86.294            | 86.112            | 90.049     | 104,57                            | 104,35        |
| 2   | Sản phẩm ngoài Công ích | Tr.đ         | 20.006            | 17.754            | 32.582     | 183,52                            | 162,86        |
| II  | Tổng chi phí            | Tr.đ         | 104.174           | 101.865           | 120.452    | 118,25                            | 115,63        |
| III | Lợi nhuận sau thuế      | Tr.đ         | 2.126             | 2.001             | 2.178      | 108,85                            | 102,45        |
| IV  | Tỷ lệ trả cổ tức        | %            | 10,4              | 8,0               | 10,5       | 130,00                            | 100,96        |
| V   | Thu nhập BQ             | 1000đ/ng/thg | 9.008             | 8.086             | 9.041      | 111,81                            | 100,37        |
| VI  | Vốn điều lệ             | Tr.đ         | 12.296            | 12.296            | 12.296     | 100,00                            | 100,00        |

*(Có báo cáo chi tiết kèm theo)*

## 2. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận

### a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

| TT | Chỉ tiêu                              | Số tiền (đồng) |
|----|---------------------------------------|----------------|
| 1  | Tổng lợi nhuận sau thuế               | 2.178.193.528  |
| 2  | Phân phối các quỹ doanh nghiệp        |                |
|    | Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp | 100.000.000    |
|    | Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi         | 527.135.578    |
|    | Quỹ đầu tư phát triển                 | 260.000.000    |
| 3  | Tỷ lệ chia cổ tức 10,5%/VĐL           | 1.291.057.950  |

- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Thời gian trả cổ tức năm 2019: Dự kiến tháng 7/2020.

### b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

| TT | Chỉ tiêu                              | Số tiền (đồng) |
|----|---------------------------------------|----------------|
| 1  | Lợi nhuận sau thuế                    | 2.500.000.000  |
| 2  | Phân phối các quỹ doanh nghiệp        |                |
|    | Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp | 100.000.000    |
|    | Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi         | 500.000.000    |
|    | Quỹ đầu tư phát triển                 | 399.913.620    |
| 3  | Tỷ lệ chia cổ tức 12,2%/VĐL           | 1.500.086.380  |

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông!

Nơi nhận:

- Đại hội ĐCĐ;

- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Nguyễn Việt Anh**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ**

Số: 44 /TTr-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phủ Thọ, ngày 20 tháng 5 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

*Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020*

Kính thưa: Quý vị cổ đông!

Để đảm bảo chủ động cho việc lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp, đáp ứng yêu cầu của Công ty về thời gian thực hiện và chất lượng dịch vụ.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú, kính trình Đại hội đồng cổ đông, ủy quyền cho Hội đồng quản trị, lựa chọn một công ty kiểm toán có tên trong danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán theo quy định hiện hành, để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 và soát xét các báo cáo tài chính quý, bán niên (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét !

Nơi nhận:

- Đại hội ĐCĐ;
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Việt Anh

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG SẮT VINH PHÚ**

Số: 45 /TTr-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phủ Thọ, ngày 20 tháng 5 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

**Ký hợp đồng đặt hàng năm 2021 và các hợp đồng,  
giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng tài sản của Công ty**

Kính thưa: Quý vị cổ đông!

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đường sắt Vinh Phú đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 08/4/2017.

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty phê duyệt cho Ban điều hành, được ký hợp đồng đặt hàng năm 2021 và các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng tài sản của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét !

*Nơi nhận:*

- Đại hội ĐCĐ;
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Việt Anh



CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ

Số: *46* /TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phủ Thọ, ngày *20* tháng 5 năm 2020

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc sửa đổi Điều lệ Công ty**

Kính thưa: Quý vị cổ đông!

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016, hướng dẫn thực hiện qui định về lao động, tiền lương, thù lao tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua 08/4/2017;

Để phù hợp với qui định hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- **Điều lệ cũ:** Tại khoản h, Điều 1 được Đại hội thông qua ngày 08/4/2017: “Người quản lý Công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty.

- **Điều lệ sửa đổi:** Khoản h, Điều 1 “Người quản lý Công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, **Trưởng Ban kiểm soát** trong Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét!

**Nơi nhận:**

- Đại hội ĐCĐ;
- Lưu: VT, HĐQT.



CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ

Số: 47 /TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phủ Thọ, ngày 20 tháng 5 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

*Thông qua báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị,  
Ban Kiểm soát và thư ký Công ty năm 2019, dự kiến năm 2020*

Kính thưa: Quý vị cổ đông!

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua 08/4/2017;

Căn cứ vào kế hoạch SXKD của Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú năm 2020 và các quy định của Nhà nước. Hội đồng quản trị Công xin báo cáo tổng mức thù lao trong năm 2019 và đề xuất tổng mức thù lao năm 2020, như sau:

| TT | Chức danh   | Báo cáo thù lao năm 2019      | Thù lao năm 2020              |
|----|---|-------------------------------|-------------------------------|
| 1  | Thành viên không chuyên trách Hội đồng Quản trị             | 2.000.000<br>đồng/người/tháng | 1.500.000<br>đồng/người/tháng |
| 2  | Thành viên không chuyên trách Ban kiểm soát; Thư ký công ty | 1.000.000<br>đồng/người/tháng | 1.000.000<br>đồng/người/tháng |

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét!

Nơi nhận:

- Đại hội ĐCĐ;

- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
  
Nguyễn Việt Anh



CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ

Số: 48 /TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phủ Thọ, ngày 20 tháng 5 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

***Thông qua kế hoạch lao động, tiền lương năm 2020***

Kính thưa: Quý vị cổ đông!

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú, kính trình đại hội đồng cổ đông, thông qua kế hoạch lao động, tiền lương năm 2020, cụ thể:

- Người lao động kế hoạch: 542 người (bằng 103,4% so với lao động thực hiện năm 2019, bao gồm cả lao động hợp đồng ngắn hạn). Người quản lý chuyên trách: 7 người.

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch người lao động (không bao gồm tiền ăn giữa ca): 59.882.000.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân người lao động: 9.207.000 đồng/người/tháng (bằng 101,8% mức tiền lương thực hiện năm 2019 phù hợp mức tăng năng suất lao động và lợi nhuận).

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch người quản lý chuyên trách: 1.925.400.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước: 27.000.000 đồng/người/tháng (bằng 103% mức tiền lương thực hiện năm 2019 phù hợp mức tăng lợi nhuận và tiền lương người lao động), mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước: 21.290.000 đồng/người/tháng (bằng 103% mức tiền lương thực hiện năm 2019).

- Quỹ thù lao kế hoạch của người quản lý không chuyên trách: 72.000.000 đồng, trong đó mức thù lao bình quân: 1.200.000 đồng/người/tháng (bằng 86% mức thù lao thực hiện năm 2019).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét!

Nơi nhận:

- Đại hội ĐCĐ;

- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Việt Anh**

**CÔNG KHAI MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2019**

*ĐVT: Triệu đồng*

| Chỉ tiêu                                    | Năm 2018        | Năm 2019        |
|---|-----------------|-----------------|
| <b>A. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH</b>               |                 |                 |
| <b>I. Tài sản ngắn hạn</b>                  | <b>57.739,0</b> | <b>68.339,2</b> |
| 1. Các khoản phải thu                       | 41.141,3        | 56.052,4        |
| 2. Hàng tồn kho                             | 5.390,2         | 9.015,7         |
| 3. Tài sản ngắn hạn khác                    | 157,8           | 148,1           |
| <b>II. Tài sản dài hạn</b>                  | <b>8.492,2</b>  | <b>7.812,6</b>  |
| 1. Tài sản cố định                          | 8.492,2         | 7.254,7         |
| - Nguyên giá                                | 26.039,3        | 26.509,0        |
| - giá trị hao mòn lũy kế                    | 17.547,0        | 19.254,2        |
| 2. Tài sản dài hạn khác                     | 400,0           | 557,8           |
| <b>III. Nợ phải trả</b>                     | <b>51.889,2</b> | <b>60.727,3</b> |
| 1. Nợ ngắn hạn                              | 46.745,3        | 55.583,4        |
| 2. Nợ dài hạn                               | 5.143,9         | 5.143,9         |
| <b>IV. Vốn chủ sở hữu</b>                   | <b>14.742,0</b> | <b>15.424,5</b> |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu                | 12.295,7        | 12.295,7        |
| 2. Quỹ đầu tư phát triển                    | 445,5           | 950,5           |
| 3. Quỹ dự phòng tài chính                   |                 |                 |
| 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối        | 2.000,7         | 2.178,1         |
| <b>V. Quỹ khen thưởng, phúc lợi</b>         | <b>559,1</b>    | <b>263,1</b>    |
| 1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi                | 559,1           | 263,1           |
| - Tăng trong năm                            | 378,4           | 512,0           |
| - Giảm trong năm                            | 473,1           | 807,9           |
| <b>VI. Đóng BHXH, BHYT, BHTN, Trích nộp</b> | <b>9.454,5</b>  | <b>9.920,7</b>  |
| 2. Đóng BHXH, BHYT, BHTN                    | 8.903,8         | 9.334,1         |
| 3. Trích nộp kinh phí công đoàn             | 550,7           | 586,6           |
| <b>B. KẾT QUẢ KINH DOANH</b>                |                 |                 |
| 1. Tổng doanh thu                           | 103.866,0       | 122.630,0       |
| 2. Tổng lãi (+) lỗ (-)                      | 2.581,8         | 2.737,0         |
| Trong đó: Lãi từ hoạt động đầu tư tài chính |                 |                 |
| 3. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN             | 2.000,7         | 2.178,1         |



|  |         |         |
|--|---------|---------|
| 4. Tổng phải nộp ngân sách trong năm           | 8.470,0 | 8.809,7 |
| <b>C. CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁC</b>           |         |         |
| 1. Tỷ suất lợi nhuận/ doanh thu                | 0,019   | 0,018   |
| 2. Lợi nhuận/ vốn đầu tư của chủ sở hữu        | 0,163   | 0,177   |
| 3. Tổng nợ phải trả/ vốn đầu tư của chủ sở hữu | 4,22    | 4,94    |
| 4. Tổng thu nhập                               | 46.132  | 56.852  |
| 5. Số lao động bình quân trong năm             | 475     | 524     |
| 6. Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng) | 8,086   | 9,041   |
| 7. Xếp loại doanh nghiệp                       | A       | A       |

Việt Trì, ngày 25 tháng 3 năm 2020



GIÁM ĐỐC

Trần Như Thắng